

Ngày 31/12/2024	64,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	10.1%	14.5%

2024	
ROE	21.7%
	+/- YoY ▲ 2.9%

Q4/24		
DT thuần	1,826	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 625 ▲ 52.0%	YoY ▲ 475 ▲ 35.2%

2024	
DT thuần	5,657
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 481 ▲ 9.3%

Q4/24		
LN gộp	600	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 258 ▲ 75.4%	YoY ▲ 151 ▲ 33.6%

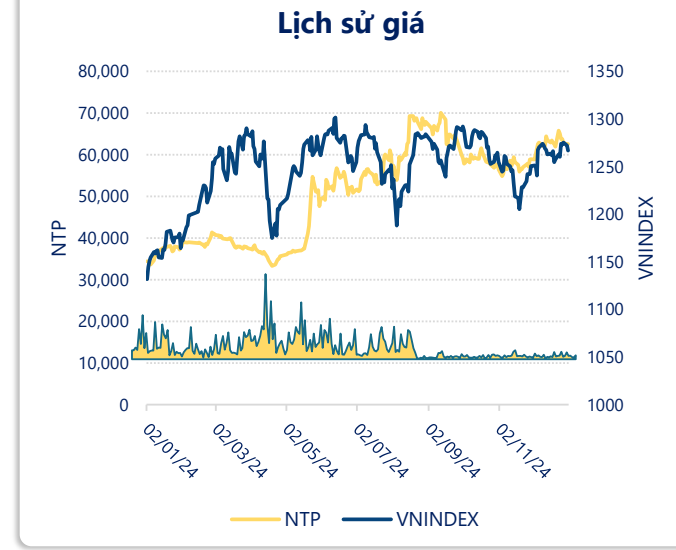
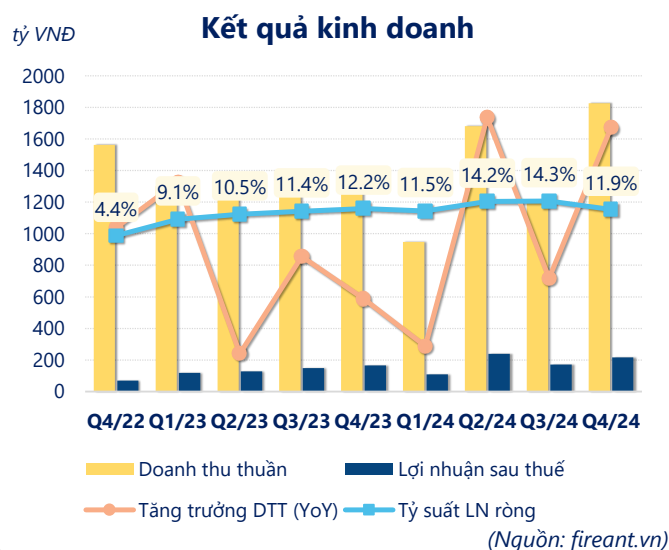
2024	
LN gộp	1,770
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 214 ▲ 13.7%

Q4/24		
LN thuần	262	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 51.0 ▲ 24.3%	YoY ▲ 68.0 ▲ 35.2%

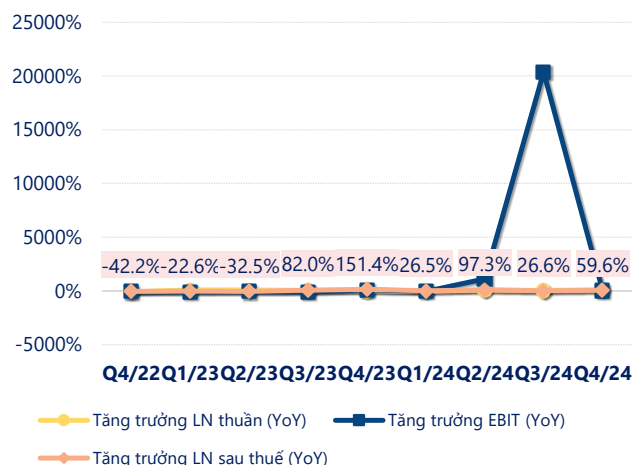
2024	
LN thuần	885
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 230 ▲ 35.1%

Q4/24		
LN sau thuế	217	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 45.0 ▲ 25.9%	YoY ▲ 52.0 ▲ 31.2%

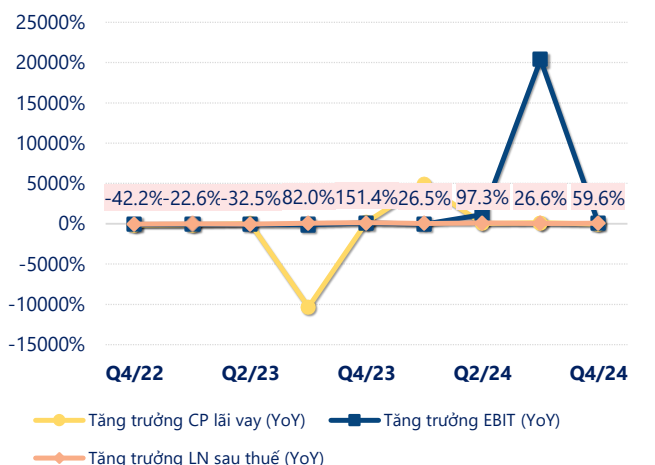
2024	
LN sau thuế	736
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 177 ▲ 31.5%



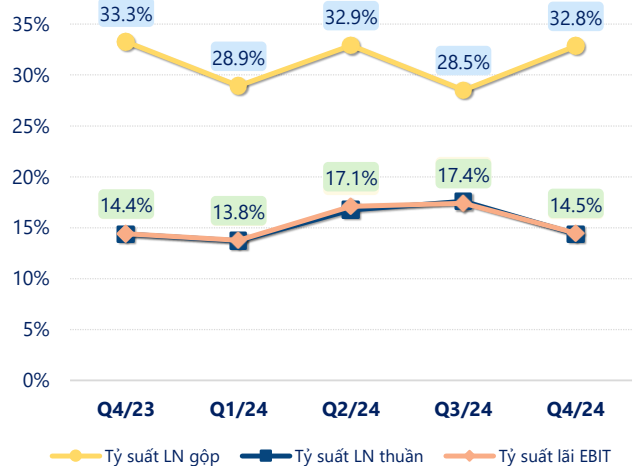
Tăng trưởng lợi nhuận



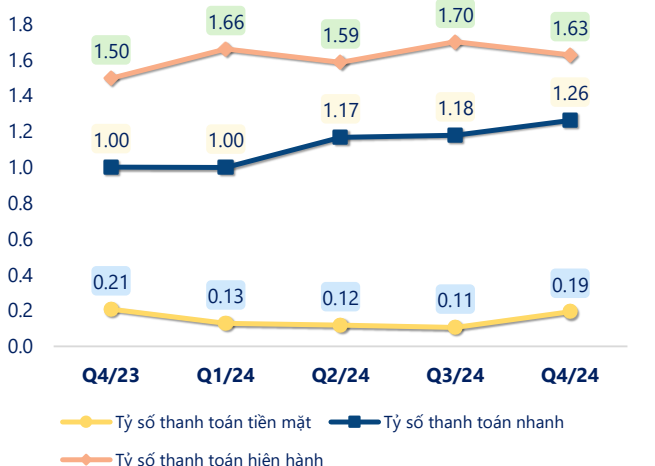
Tăng trưởng chi phí



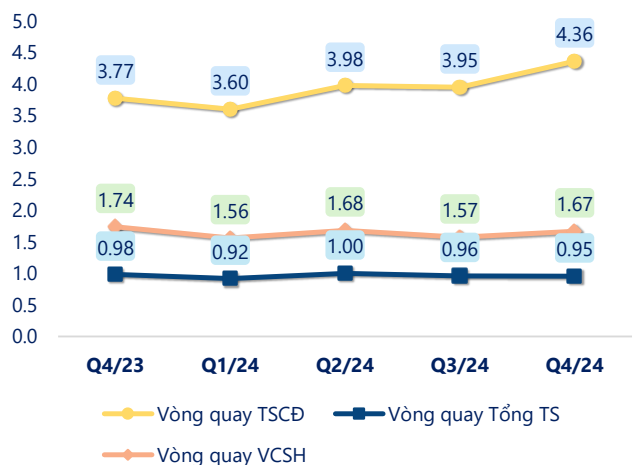
Tỷ suất lợi nhuận



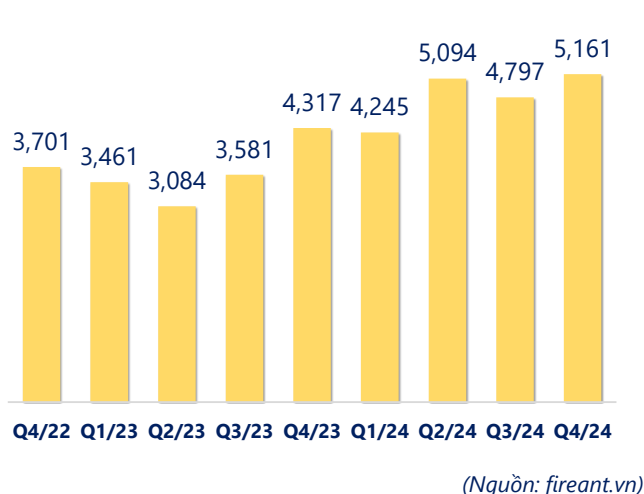
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,826	1,351	35.2%	5,657	5,176	9.3%
Giá vốn hàng bán	1,226	901	36.1%	3,887	3,620	7.4%
Lợi nhuận gộp	600	449	33.6%	1,770	1,556	13.7%
Doanh thu HĐTC	30.9	11.5	169%	91.6	65.7	39.4%
Chi phí TC	58.2	54.9	6.0%	139	159	-12.5%
Chi phí lãi vay	0	0.00		2.72	90.1	-97.0%
LN trong công ty LKLD	9.14	14.4	-36.5%	22.8	14.9	53.1%
Chi phí bán hàng	242	172	40.8%	633	632	0.1%
Chi phí QLDN	77.2	54.5	41.7%	227	190	19.5%
LN thuần từ HĐKD	262	194	35.2%	885	655	35.1%
Lợi nhuận khác	1.96	0.48	309%	3.39	4.11	-17.6%
LN trước thuế	264	195	35.6%	888	659	34.8%
Lợi nhuận sau thuế	217	165	31.2%	736	559	31.5%
LNST của CĐ cty mẹ	217	165	31.2%	736	559	31.5%

(Nguồn: fireant.vn)

